TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 08.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Nga.

2. Bà Hồ Thị Ngân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (tên gọi khác: L); Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: Khu vực L T 1, phường T N, quận T N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Chồng trước: Huỳnh Hậu G, sinh năm 1977; Chồng sau: Trần Hoàng L, sinh năm 1977; Con ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 28/8/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T N, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Ngày 25/3/2015 vào chấp hành án tại Trại giam Định Thành. Ngày 23/01/2016 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

+ Ngày 23/9/2018 thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" tại địa bàn thành phố Cần Thơ, ngày 12/10/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N K, thành phố Cần Thơ bắt tạm giam, đến ngày 19/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (do đang mang thai). Hiện vụ án đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N K, thành phố Cần Thơ thụ lý điều tra.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/01/2019 đến ngày 18/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cho gia đình bảo lĩnh" cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Anh Phan Thanh D, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Số 1043, đường L Q K, phường A H, TP. R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

+ Chị Hồ Thị Diễm N, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp H L, xã T L, huyện C T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Thanh S, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Số 1028/40, đường N T T, phường A H, thành phố R G, Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Chị Lê Trần Khánh Tr, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Số 668/24, tổ 35, KP. M A, TT. M L, huyện C T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là người đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N K, thành phố Cần Thơ khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú về tội "Cướp giật tài sản" do đang mang thai.

Trong thời gian tại ngoại, do muốn có tiền xài nên N đã đến địa bàn thành phố R G tỉnh Kiên Giang cướp giật tài sản của người khác. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, N đi vào nơi mua sắm của khu vực chợ đêm thuộc khu đô thị Phú Cường, khu phố 5, phường A H, thành phố R G để tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Lúc này, N nhìn thấy anh Phan Thanh D cùng với bạn gái là Hồ Thị Diễm N đang đứng lựa mua quần áo trước gian hàng số C15. N thấy trên cổ anh D có đeo 01 sợi dây chuyền màu trắng dạng kiểu khoen mắc xích nên đã đi đến từ phía sau rồi nhanh chóng dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ của anh Phan Thanh D. Lúc này, anh D quay lại thấy N giật dây chuyền của mình đang cầm trên tay nên đã chụp tay của N lại, cả hai giằng co với nhau, té qua gian hàng số C18, làm sợi dây chuyền N đang cầm trên tay rớt xuống đất. Phan Thanh D nhặt lại sợi dây chuyền, còn N thì đứng lên bỏ chạy được khoảng 10m thì bị anh D cùng người dân đuổi kịp bắt được N giao cho Công an phường A H xử lý cùng vật chứng. Phan Thanh D kiểm tra lại tài sản bị cướp giật thì chỉ còn lại sợi dây chuyền, còn mặt dây chuyền kim loại hình tròn, bên trong khắc hình ngôi sao bốn cánh đã rớt mất. Đến ngày 01/02/2019, Nguyễn Thị N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G khởi tố, tạm giam để điều tra. Tại Cơ quan điều tra N đã thừa nhận toàn bộ hành vi Cướp giật tài sản của mình.

- Về vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng có kiểu khoen mắt xích gồm 125 khoen, đã được niêm phong.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21 ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố R G, kết luận:

+ 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng, xác định là bạch kim dạng kiểu khoen mắt xích (125 khoen), có trọng lượng 14,58 gram, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là: **10.278.900 đồng (mười triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm đồng)**.

+ 01 (một) mặt dây chuyền kim loại hình tròn, bên trong khắc hình ngôi sao bốn cánh, không định giá được.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả lại tài sản cho anh Phan Thanh D 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng có kiểu khoen mắt xích, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTPRG ngày 18/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Thanh D đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Quá trình tố tụng Người bị hại Phan Thanh D thể hiện quan điểm: Về trách nhiệm dân sự anh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác. Về trách nhiệm hình sự anh D yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, lao động nuôi các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, tại gian hàng mua bán quần áo số C15 trong khu vực chợ đêm, thuộc Khu đô thị Phú Cường, khu phố 5, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thị N nhìn thấy Phan Thanh D đang đeo trên cổ 01 sợi dây chuyền bạch kim dạng kiểu khoen mắc xích, Nguyễn Thị N nhanh chóng dùng tay giật lấy sợi dây chuyền bạch kim nêu trên thì bị anh D chụp được tay, cả hai giằn co với nhau làm sợi dây chuyền N đang cầm trên tay rớt xuống đất, anh D nhặt lại sợi dây chuyền, còn N thì bỏ chạy được khoảng 10m, thì bị anh D cùng người dân bắt được giao Công an phường A H, thành phố R G xử lý cùng vật chứng. Qua giám định 01 sợi dây chuyền bạch kim nêu trên có trọng lượng 14,58 gram, có giá trị là 10.278.900 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của người bị hại Phan Thanh D như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, kết luận giám định của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thành phố R G, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã giật được tài sản của người bị hại, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được có giá trị là 10.278.900 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện; do muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sở hở, không chú ý của người bị hại trong việc quản lý tài sản, rồi bất ngờ giật lấy tài sản và nhanh chóng tẩu thoát; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện T N, thành phố Cần Thơ xét xử về tội "Cướp giật tài sản", đã được xóa án tích và đang bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N K, thành phố Cần Thơ thụ lý điều tra về hành vi "Cướp giật tài sản", trong thời gian được tại ngoại do đang mang thai thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản", điều đó thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội D , điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo là người không có nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong quá trình điều tra, vào ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả lại tài sản cho anh Phan Thanh D 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng có kiểu khoen mắt xích, đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Thanh D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 171; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 02 năm tù (hai năm tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2019 đến ngày 18/4/2019.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Phan Thanh D 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng có kiểu khoen mắt xích. Ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả xong.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Thanh D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa